

Số: 1179/2021/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết)**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thoa

Thư ký phiên họp: Ông Trịnh Tiến Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Hà Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 803/2019/TLST-VDS ngày 24 tháng 12 năm 2019 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 3814/2021/QĐST-VDS ngày 26/10/2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông G sinh năm : 1966; địa chỉ: Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền của ông G : Ông J; sinh năm: 1992 ; địa chỉ: Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông M, sinh năm : Số 895, lộ Cửu Như Nhất, khóm 3, Đài Loan (Trung Quốc);

2. Bà N; sinh năm: 1956 ; địa chỉ: 934 Khu B Thành phố Cao Hùng, Đài Loan (Trung Quốc);

3. Bà V; sinh năm: 1957; địa chỉ : Lầu C, Thành phố Cao Hùng, Đài Loan (Trung Quốc) ;

4. Bà X; sinh năm: 1960 ; địa chỉ: Lầu Z, Đài Loan (Trung Quốc);

5. Ông L; sinh năm: 1961; địa chỉ : Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông J; sinh năm: 1992 ; địa chỉ: Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo người yêu cầu ông G và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ trình bày: Cha mẹ ông G là ông D (sinh năm 1918, chết năm 2079) và bà S (sinh năm: 1925, chết năm: 1984) có tất cả 10 người con gồm: M, sinh năm 1955, N; sinh năm: 1956, X; sinh năm : 1960, X; sinh năm: 1960, G sinh năm: 1966, A; sinh năm: 1963 (Vượt biên tháng 3/1990, từ đó đến nay không có thông tin liên lạc gì với gia đình, trước khi vượt biên ông A không có gia đình, đang làm thủ tục tuyên bố chết tại Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh), O, sinh năm: 1949 (Vượt biên tháng 10/1988, từ đó đến nay không có thông tin liên lạc gì với gia đình, trước khi vượt biên không có gia đình, đang làm thủ tục tuyên bố chết tại Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh), L (sinh năm: 1961, chết năm: 2005, độc thân), I (sinh năm: 1948, chết năm: 2009, độc thân), P; sinh năm: 1958.

Bà D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 1987, bà D đã bỏ nhà đi vượt biên. Trước khi đi, bà D không có chồng, con. Tháng 10 năm 1987, bà D đã bị Công an xóa hộ khẩu. Tất cả mọi người trong gia đình đã áp dụng mọi biện pháp tìm kiếm nhưng đều không biết được tin tức nào của bà D. Do đó ông G đề nghị Tòa án tuyên bố bà D đã chết để làm thủ tục kê khai di sản thừa kế và thực hiện các thủ tục hành chính liên quan khác.

Người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông M , bà N, bà X, bà V, Ông L cùng thống nhất với ý kiến và yêu cầu của ông G cùng đề nghị Tòa án tuyên bố bà P đã chết.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Về trình tự, thủ tục tố tụng đều tuân thủ theo quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông G và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tuyên bố bà P là đã chết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 28/11/2019, ông G yêu cầu Tòa án tuyên bố bà P, nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết. Đây là việc dân sự "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết", người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông M, Bà N, Bà V, Bà X đang cư trú tại nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 4 Điều 27; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Ngày 22/11/2021, người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu ông G và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông J có đơn xin vắng mặt tại phiên họp ngày 26/11/2021 và yêu cầu Tòa án tuyên bố bà P đã chết.

Do đó, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu và người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

[3] *Về yêu cầu của đương sự*:

Theo lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu và người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì cha mẹ ông G là ông D (Tcheng SWen Nin) (sinh năm 1918, chết năm 1979) và bà S (Peng Souen) (sinh năm: 1925, chết năm: 1984) có tất cả 10 người con gồm: M, sinh năm: 1955, N sinh năm: 1956, X; sinh năm: 1960, X; sinh năm: 1960, G sinh năm: 1966, A; sinh năm: 1963 (Vượt biên tháng 3/1990, từ đó đến nay không có thông tin liên lạc gì với gia đình, trước khi vượt biên ông A không có gia đình, đang làm thủ tục tuyên bố chết tại Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh), O, sinh năm: 1949 (Vượt biên tháng 10/1988, từ đó đến nay không có thông tin liên lạc gì với gia đình, trước khi vượt biên không có gia đình, đang làm thủ tục tuyên bố chết tại Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh), L (sinh năm: 1961, chết năm: 2005, độc thân), I (sinh năm: 1948, chết năm: 2009, độc thân), P; sinh năm: 1958.

Như vậy, ông G và bà D có mối quan hệ là chị em ruột nên ông G là người có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố bà D là đã chết theo quy định tại khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bà D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến năm 1987, bà D đã bỏ nhà đi vượt biên. Trước khi bỏ đi, bà D không có chồng, con. Tất cả mọi người trong gia đình đều không biết được tin tức nào của bà D. Do đó, ông G yêu cầu Tòa án tuyên bố bà P đã chết để làm thủ tục kê khai di sản thừa kế và thực hiện các thủ tục hành chính liên quan khác.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do ông U, ông J làm người đại diện theo ủy quyền cùng thống nhất với ý kiến và yêu cầu của ông G cùng yêu cầu Tòa án tuyên bố bà P đã chết.

Căn cứ vào Công văn Số 2642/CAQ10-QLHC ngày 24/8/2020 của Công an Quận NN Thành phố Hồ Chí Minh: Bà P, sinh năm: 1958, đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 08/8/1986, đến tháng 10/1987 Công an Quận NN xóa hộ khẩu do đi vượt biên, hiện nay không còn quản lý.

Ngày 07/01/2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 93/2021/QĐ-TA thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với bà P, đăng trên báo Người lao động ba số liên tiếp (số 007 ngày 22/01/2021, số 008 ngày 26/01/2021, số 009 ngày 29/01/2021) và phát sóng trên Đài Tiếng nói Việt Nam trong 3 ngày liên tiếp (ngày 01, 02 và

03/02/2021), Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì của bà P.

Như vậy, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có đủ cơ sở xác định bà P biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống. Vì vậy yêu cầu của ông G và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu Tòa án tuyên bố bà P đã chết là phù hợp với điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[4] Về việc xác định ngày chết của bà D:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì ngày có tin tức cuối cùng của bà P là ngày 31/10/1987. Do vậy, ngày chết của bà P là ngày 01/11/1992.

[5] Về hậu quả pháp lý của việc tuyên bố một người là đã chết: Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của bà P được giải quyết như đối với người đã chết theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Dân sự năm 2015 khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật.

[6] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông G phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 367, Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông G.

Tuyên bố bà P, sinh năm: 1958, có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ Số Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh đã chết.

Ngày chết của bà P là ngày 01 tháng 11 năm 1992.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố bà P đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của bà P được giải quyết như đối với người đã chết.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông G phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2019/0045232 ngày 18/12/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông G đã nộp đủ lệ phí.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân Phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đường sự;
- Lưu: Văn phòng hồ sơ vụ án (T20).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thoa